TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 28 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.
Các hội thẩm nhân dân:
Ông: Trần Đình Long - Cán bộ nghỉ hưu
Bà: Nguyễn Thị Chinh - Giáo viên nghỉ hưu
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn T - Sinh ngày 13/7/1987, tại tỉnh Đắk L; giới tính: Nam; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân T, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Võ Văn D, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T (đã chết), Họ và tên mẹ kế: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn), chưa có con.

Tiền án: 01 tiền án. Ngày 23/01/2018 bị tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích",* bị cáo đã chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không;

Nhân thân:Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Krông N xử phạt 15 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản.* Năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk L xử phạt 02 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*,

Bị cáo Võ Văn T bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông N cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:
Người bị hại: Ông Đỗ Văn D, Sinh năm: 1993 (Có mặt)
Ông Trần Thanh T, Sinh năm: 1993 (Có mặt)
Bà Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1996 (Có mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn T, Sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2022, Võ Văn T, sinh năm 1987, trú tại thôn Xuân T, xã Phú X đánh nhau với Đỗ Văn N, trú tại thôn Xuân L, xã Phú X cùng một số người khác đánh nên Tvà N phát sinh mâu thuẫn.

Khoảng 17 giờ ngày 15/02/2022, Võ Văn T cùng Võ Văn Đ, trú tại Khu p, phường 2, thành phố Tuy H, tỉnh Phú Y cùng một số người khác đến chơi đánh bida tại quán bida Tâm M ở xã Phú X, huyện Krông N. Trong lúc đang ngồi chơi, T nhớ lại mâu thuẫn trước đó với N nên nảy sinh ý định trả thù. T điều khiển xe về nhà lấy 01 con dao Thái Lan và 01 gậy ba khúc giấu trong túi áo khoác rồi quay lai quá bida rủ Đ đến nhà V chơi, Đ đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở Đ đi. Khi đi ngang qua nhà Đỗ Văn T, trú tại Xuân L, xã Phú X (bố của N) T dừng xe lại bảo Đ đứng chờ còn T vào sân nhà thì gặp Đỗ Văn D và Trần Thanh T cùng trú tại thôn Xuân L, xã Phú X đang ngồi tại ghế đá. T hỏi: *"Có thấy Nhỏ T và Đen V đâu không?"* rồi T dùng tay trái rút dao trong túi áo khoác chém trúng trán và dùng tay đấm trúng mắt trái của anh D. Sau đó, T tiếp tục chém T gây thương tích. Hai bên giằng co nhau ra giữa sân thì Nguyễn Thị T (vợ của D) đi bộ từ nhà mình sang nhà ông T, thấy đánh nhau nên chị T vào can ngăn cũng bị T dùng dao đâm vào tay gây thương tích.T giật được dao và đâm về phía T thì T dùng chân đạp vào mũi dao gây thương tích ở lòng bàn chân trái. Nhìn thấy Đ từ ngoài cổng đi vào, ông T chạy ra để can ngăn và đuổi đánh Đ thì Đ bỏ chạy. Một số người đuổi theo đưa Đ vào nhà và gọi Công an xã Phú X đến làm việc. Hậu quả, anh D, chị T, anh T, bị cáo T và Đ bị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348/TgT-TTPY, ngày 11/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Võ Văn T như sau: Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt lòng bàn chân trái, bờ phẳng gọn, kích thước 1,5cm x2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của Võ Văn T là 01%.Vật tác động: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 345/TgT-TTPY, ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Nguyễn Thị T như sau: Vết thương để lại sẹo nằm dọc mặt mu bàn ngón III bàn tay trái, bờ đều gọn, kích thước 4,5cm x 0,2cm tỷ lệ thương tích 1%; Vết thương để lại sẹo nằm dọc cạnh trong ngón III bàn tay trái kéo dài tới kẽ ngón III-IV bàn tay trái bờ đều gọn kích thước 2,5cm x 0,1 cm tỷ lệ thương tích 1%. Tỷ lệ thương tích 2%. Vật tác động: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 346/TgT-TTPY, ngày 08/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Trần Thanh T như sau: Vết thương để lại sẹo nằm dọc trán trái- đuôi mắt trái, bờ đều gọn, kích thước 5,5cm x 0,1 cm, tỷ lệ thương tích 6%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt mặt trước vành tai phải, sẹo không co rúm, kích thước 2,5cm x 0,1 cm, tỷ lệ thương tích 3%. Tỷ lệ thương tích 9%. Vật tác động: Vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 343/TgT-TTPY, ngày 08/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Đỗ Văn D như sau: Vết thương để lại sẹo nằm chéo vùng giữa trán bờ đều gọn, kích thước 1,5cm x 0,1cm do tác động của vật sắc, tỷ lệ thương tích 3%; Vết thương để lại sẹo nằm chéo mặt sau ngoài 1/3 trên cánh tay phải, bờ đều gọn, kích thước 4,5cm x 0,3cm do tác động của vật sắc, tỷ lệ thương tích 2%; Tổn thương thức thể mắt trái (vỡ nhãn cầu mắt trái) gây giảm thị lực mắt

trái (sáng-tối(-) do tác động trực tiếp của vật tày, cứng, tỷ lệ thương tích 41%. Tổng tỷ lệ thương tích 44%. Vật tác động: Vật tày, cứng và vật sắc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 816/TgT-TTPY, ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận thương tích của Võ Văn Đ như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương vùng trán, kích thước 03x0,2cm; Dập, bầm tím vùng môi trên; Răng cửa R1, R2 bị lung lay; Sưng phù nền căng tay trái; vết thương rải rác ở hai đùi; Vết trầy xước đầu gối phải, kích thước 05x05cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trên hồ sơ 03%

Vật chứng vụ án: 01 dao rựa, 01 gậy ba khúc, 01 dao thái lan, 02 mũ bảo hiểm, 01 mặt đồng hồ, 01 dây đeo đồng hồ, 02 chiếc dép màu nâu, 01 khẩu trang, 01 bật lửa và 01 vỏ chai bia.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội: *Cố ý gây thương tích,* theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dung: Khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 08 năm đến 09 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Đề nghị bị cáo bồi thường cho các bị hại số tiền như sau:

Bồi thường cho anh Đỗ Văn D chi phí khám chữa bệnh 1.340.000 đồng (BV Thiện Hạnh) + 894.000 đồng (BV 115 và BV Mắt) + 5.875.000 đồng (BV Chợ Rẫy) = 8.109.000 đồng. Chi phí thuốc: 1.019.000 đồng. Chi phí xe đi lại chữa bệnh 3.500.000 đồng. Chi phí xe đi tái khám 3.000.000 đồng. Công chăm sóc nằm viện 7 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất 90 ngày x 300.000 đồng = 27.000.000 đồng.Tổn thất về mặt tinh thần: 50.000.000 đồng. Tổng cộng: 94.728.000 đồng.

Bồi thường cho chị Nguyễn Thị T chi phí điều trị hợp lý và tổn thất tinh thần như sau: Chi phí điều trị: 1.202.152 đồng. Thu nhập thực tế nằm viện 02 ngày x 300.000 đồng = 600.000 đồng. Tiền xe đi lại: 1.000.000 đồng. Tổn thất tinh thần 2 tháng lương cơ sở = 2.980.000 đồng.Tổng cộng: 5.782.152 đồng.

Bồi thường cho anh Trần Thanh T chi phí điều trị hợp lý và tổn thất tinh thần như sau: Chi phí khám chữa bệnh: 2.450.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất 5 ngày nằm viện x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng. Công chăm sóc của 01 người x 5 ngày x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng. Chi phí xe 2 lượt x 1.000.000 đồng= 2.000.000 đồng. Bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 5 tháng lương cơ sở = 7.450.000 đồng. Tổng cộng: 14.900.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 dao rựa, 01 gậy ba khúc, 01 dao thái lan, 02 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 bật lửa và 01 vỏ chai bia. Đề nghị trả lại cho bị cáo Thành: 01 mặt đồng hồ, 01 dây đeo đồng hồ, 02 chiếc dép màu nâu là tài sản cá nhân hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm với đại diện viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Năng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, nên khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/02/2022, tại thôn Xuân L, xã Phú X, huyện Krông N, tỉnh Đắk L,Võ Văn T đã có hành vi dao chém anh Đỗ Văn D, anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị T gây thương tích. Hậu quả: Anh D bị thương tích 44%, anh T bị thương tích 9%, chị T bị thương tích 2%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Điểm a, i khoản 1, khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

""1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10năm:...

c)Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền được bảo hộ sức khỏe của người khác, mà còn làm ảnh hưởng tới tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Từ những phân tích nhận định nêu trên HĐXX xét thất cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và cũng là phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự Căn cứ khoản 1 Điều 41, Điều 42 BLHS và Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự: Tại phiên tòa các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị và chi phí hợp lý khác như sau:

[7.1] Anh Đỗ Văn D yêu cầu bồi thường: Chi phí khám chữa bệnh: 1.340.000 đồng (BV Thiện Hạnh) + 894.000 đồng (BV 115 và BV Mắt) + 5.875.000 đồng (BV Chợ Rẫy) = 8.109.000 đồng. Chi phí thuốc: 1.019.000 đồng. Chi phí xe đi lại chữa bệnh 3.500.000 đồng. Chi phí xe đi tái khám 3.000.000 đồng. Công chăm sóc nằm viện 7 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất 90 ngày x 300.000 đồng = 27.000.000 đồng. Tổn thất về mặt tinh thần: 50.000.000 đồng. Tổng cộng: 94.728.000 đồng.

[7.2] Anh Trần Thanh T yêu cầu bồi thường: Chi phí khám chữa bệnh: 2.450.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất 5 ngày nằm viện x 300.000 đồng= 1.500.000 đồng. Công chăm sóc của 01 người x 5 ngày x 300.000 đồng = 1.500.000 đồng. Chi phí xe 2 lượt x 1.000.000 đồng= 2.000.000 đồng. Bồi thường tổn thất về mặt tinh thần 5 tháng lương cơ sở = 7.450.000 đồng. Tổng cộng: 14.900.000 đồng.

[7.3] Chị Nguyễn Thị T yêu cầu bồi thường: Chi phí điều trị: 1.202.152 đồng. Thu nhập thực tế nằm viện 02 ngày x 300.000 đồng = 600.000 đồng. Tiền xe đi lại: 1.000.000 đồng. Tổn thất tinh thần 2 tháng lương cơ sở = 2.980.000 đồng. Tổng cộng: 5.782.152 đồng

Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện, thỏa thuận bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại. Bồi thường cho anh Đỗ Văn D số tiền 94.728.000 đồng. Bồi thường cho Trần Thanh T số tiền 14.900.000 đồng. Bồi thường cho chị Nguyễn Thị T 5.782.152 đồng.

Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và các bị hại tại phiên tòa là tự nguyện và không trái pháp luật nên chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 dao rựa, 01 gậy ba khúc, 01 dao thái lan, 02 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 bật lửa và 01 vỏ chai bia. Tuyên trả lại cho bị cáo Thành: 01 mặt đồng hồ, 01 dây đeo đồng hồ, 02 chiếc dép màu nâu là tài sản cá nhân hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Đối với đối tượng Võ Văn Đ: Bị cáo Võ Văn T và Đ khai nhận khi T rủ Đ đi chơi không nói cho Đ biết việc T đi tìm nhà N để đánh nhau. Quá trình bị cáo T đánh nhau tại nhà ông T, Đ cũng không tham gia đánh nhau; Anh T và ông T khai đối tượng Võ Văn Đ dùng gậy ba khúc tham gia đánh nhau với ông T. Lời khai còn nhiều mâu thuẫn nhưng Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Võ Văn Đ nên tách ra để tiếp tục làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với thương tích 1% của bị cáo T trong quá trình đánh nhau, bị cáo T không yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

- Áp dụng: Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: *Võ Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù*. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/12/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 41, Điều 42 BLHS và Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Đỗ Văn D số tiền 94.728.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác cho bị hại anh Trần Thanh T số tiền 14.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị vết thương và các chi phí hợp lý khác cho bị hại chị Nguyễn Thị T số tiền 5.782.152 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTH. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 dao rựa, 01 gậy ba khúc, 01 dao thái lan, 02 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang, 01 bật lửa và 01 vỏ chai bia. Tuyên trả lại cho bị cáo Võ Văn T: 01 mặt đồng hồ, 01 dây đeo đồng hồ, 02 chiếc dép màu nâu. *(Đặc điểm các tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng)*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Võ Văn Thành phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.770.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch.

5. Về kháng cáo: Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Công an huyện Krông Năng;*
- *THADS huyện Krông Năng;*
- *Bị cáo;Bị hại;*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Phạm Minh Thuấn